

Số: **23/2025/QĐST- HNGĐ**

*Phúc Thọ, ngày 08 tháng 4 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Tố Q**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn TL, xã TML, huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn TL, xã TML, huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Tô Q và anh Nguyễn Văn T.

### 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con là Nguyễn Hà A, sinh ngày 20/6/2011 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 19/9/2015. Giao chị Trần Thị Tô Q nuôi cháu A, cháu M. Anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị Q mỗi cháu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/01tháng, đến khi cháu A, cháu M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung; Nợ chung; Công sức: Không có.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

\*Quyền yêu cầu thi hành án:

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các [§iỜu 6, 7, 7a, 7b vự 9 LuỄt Thi hựnh ,n D©n sù; thêi hiỜu thi hựnh ,n ®iê quy ®iênh t'i §iỜu 30 LuỄt Thi hựnh ,n D©n sù.](#)*

- Về án phí:

Chị Trần Thị Tô Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đồng và chịu thay án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn T.

Đổi trừ vào số tiền 300.000đồng chị Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0013444 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội sang án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- THADS huyện Phúc Thọ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thanh Hải**